

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
XÃ KIẾN MINH

Số: 19/NQ-HĐND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiến Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công**  
**năm 2026 xã Kiến Minh (lần 2)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KIẾN MINH**  
**KHÓA II, NHIỆM KỲ 2026 - 2031, KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2026; Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao kế hoạch các nguồn vốn đầu tư công năm 2026;*

*Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 20/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Kiến Minh về kế hoạch đầu tư công xã Kiến Minh năm 2026; Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 09/03/2026 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công xã Kiến Minh năm 2026 (từ nguồn tăng thu thường xuyên ngân sách xã năm 2025);*

*Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân xã tại Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 06/7/2026 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Kiến Minh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Kiến Minh (lần 2) với các nội dung chủ yếu sau:

### **1. Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2026 đối với 02 dự án:**

(1) Dự án: Xây dựng đường giao thông kết nối Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất giao cho công dân làm nhà ở tại xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy (nay là xã Kiến Minh) với tổng mức đầu tư là 1.205 triệu đồng; thu hồi nguồn vốn đã bố trí trong kế hoạch năm 2026 là 786,924 triệu đồng.

(2) Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất giao cho công dân làm nhà ở tại xã Đông Phương với tổng mức đầu tư là 31.816,471 triệu đồng; thu hồi nguồn vốn đã bố trí trong kế hoạch năm 2026 là 6.500 triệu đồng.

### **2. Điều chỉnh giảm nguồn vốn đầu tư công năm 2026 đối với 01 dự án:**

Dự án: Xây dựng hệ thống chiếu sáng tuyến đường của thôn Tân Linh (đoạn từ gốc đa đến cổng chùa Hưng Khánh) xã Kiến Minh với tổng mức đầu tư là 1.138,991 triệu đồng. Điều chỉnh giảm nguồn vốn phân bổ cho dự án từ 800 triệu đồng xuống còn 580 triệu đồng (giảm 220 triệu đồng).

### **3. Bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 đối với 04 dự án:**

(1) Dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất thửa đất nhỏ hẹp nằm xen kẹt trong khu dân cư tại khu ngã tư gốc đa, thôn Sâm Linh, xã Kiến Minh, với tổng mức đầu tư dự kiến 13.023,182 triệu đồng. Phân bổ vốn đầu tư công kỳ này là 2.200 triệu đồng.

(2) Dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất thửa đất nhỏ hẹp nằm xen kẹt trong khu dân cư tại khu Vườn cam, thôn Sâm Linh, xã Kiến Minh, với tổng mức đầu tư dự kiến 9.770 triệu đồng. Phân bổ vốn đầu tư công kỳ này là 2.200 triệu đồng.

(3) Dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất thửa đất nhỏ hẹp nằm xen kẹt trong khu dân cư tại khu Cửa Nhân, thôn Minh Liễn, xã Kiến Minh, với tổng mức đầu tư dự kiến 8.667,544 triệu đồng. Phân bổ vốn đầu tư công kỳ này là 2.106,924 triệu đồng.

(4) Dự án: Xây dựng cống hộp đoạn từ nhà ông Đền đến nhà bà Lanh thôn Phong Cầu, xã Kiến Minh, với tổng mức đầu tư dự kiến 7.373,06 triệu đồng. Phân bổ vốn đầu tư công kỳ này là 1.000 triệu đồng.

*(Chi tiết tại biểu kèm theo)*

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân xã Kiến Minh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan; chịu trách nhiệm về hồ sơ, tính chính xác số liệu của các dự án.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Kiến Minh khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2026./.*

**Nơi nhận:**

- TT HĐND, UBND thành phố;
- TT ĐU, HĐND xã;
- UBND, UBMTTQVN xã;
- Các ban HĐND, Đại biểu HĐND xã;
- VP ĐU, VP HĐND&UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- TTDVSNC, Công TTĐT xã (đăng tải);
- Lưu: VT, HSKH.

**CHỦ TỊCH**

**Vũ Bình Dương**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
XÃ KIẾN MINH

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 XÃ KIẾN MINH

(Kèm theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 20/7/2026 của Hội đồng nhân dân xã Kiến Minh)

| Stt | Nội dung                                                                                                                                                        | Địa điểm xây dựng | Địa điểm mở tài khoản của dự án                    | Chủ đầu tư                       | Mã số dự án đầu tư | Mã ngành kinh tế | Thời gian KC-HT | Quyết định đầu tư dự án                                  |                 | Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 | Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước | Kế hoạch đầu tư năm 2026       |                         |                                          | Điều chỉnh kỳ này                         |                 | Kế hoạch đầu tư năm 2026 sau điều chỉnh |                                |                                                |                                          | Ghi chú   |                                           |                                                |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------|------------------|-----------------|----------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------|-------------------------------------------|------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                 |                   |                                                    |                                  |                    |                  |                 | Số quyết định phê duyệt, ngày, tháng, năm                | Tổng mức đầu tư |                                                        |                                                          | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó:               |                                          |                                           | Điều chỉnh tăng | Điều chỉnh giảm                         | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó:                                      |                                          |           |                                           |                                                |
|     |                                                                                                                                                                 |                   |                                                    |                                  |                    |                  |                 |                                                          | Tổng số         |                                                        |                                                          |                                | Trong đó: Phần vốn NSNN | Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã | Thu tiền sử dụng đất điều tiết cho cấp xã |                 |                                         |                                | Nguồn tăng thu thường xuyên ngân sách năm 2025 | Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã |           | Thu tiền sử dụng đất điều tiết cho cấp xã | Nguồn tăng thu thường xuyên ngân sách năm 2025 |
| A   | B                                                                                                                                                               | 1                 | 2                                                  | 4                                | 5                  | 6                | 7               | 8                                                        | 9               | 10                                                     | 11                                                       | 12                             | 13=14+15+16             | 14                                       | 15                                        | 16              | 17                                      | 18                             | 19=20+21+22                                    | 20                                       | 21        | 22                                        | 23                                             |
| I   | Điều chỉnh giảm các dự án đầu tư công năm 2026                                                                                                                  |                   |                                                    |                                  |                    |                  |                 |                                                          | 33.021,471      | 33.021,471                                             | 33.021,471                                               | 31.816,471                     | 7.286,924               | 0,000                                    | 6.500,000                                 | 786,924         | 0,000                                   | 7.286,924                      | 0,000                                          | 0,000                                    | 0,000     | 0,000                                     |                                                |
| 1   | Xây dựng đường giao thông kết nối Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất giao cho công dân làm nhà ở tại xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy (nay là xã Kiến Minh) | Xã Kiến Minh      | Kho bạc nhà nước khu vực III -Phòng giao dịch số 3 | Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công |                    |                  | 2026-2027       | Số 267/QĐ-UBND ngày 24/02/2026                           | 1.205,000       | 1.205,000                                              | 1.205,000                                                | 0,000                          | 786,924                 | 0,000                                    | 0,000                                     | 786,924         | 0,000                                   | 786,924                        | 0,000                                          | 0,000                                    | 0,000     | 0,000                                     |                                                |
| 2   | Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất giao cho công dân làm nhà ở tại xã Đông Phương                                                                          | Xã Kiến Minh      |                                                    | Phòng Kinh tế xã                 |                    | 338              | 2007            | số 03/QĐ-UB ngày 06/7/2007; số 45/QĐ-DADP ngày 28/3/2016 | 31.816,471      | 31.816,471                                             | 31.816,471                                               | 31.816,471                     | 6.500,000               | 0,000                                    | 6.500,000                                 | 0,000           | 0,000                                   | 6.500,000                      | 0,000                                          | 0,000                                    | 0,000     | 0,000                                     |                                                |
| II  | Điều chỉnh giảm nguồn vốn dự án đầu tư công năm 2026                                                                                                            |                   |                                                    |                                  |                    |                  |                 |                                                          | 607,068         | 607,068                                                | 607,068                                                  | 0,000                          | 800,000                 | 500,000                                  | 300,000                                   | 0,000           | 0,000                                   | 220,000                        | 580,000                                        | 500,000                                  | 80,000    | 0,000                                     |                                                |
| 1   | Xây dựng hệ thống chiếu sáng tuyến đường của thôn Tân Linh (đoạn từ góc đa đến công chùa Hưng Khánh) xã Kiến Minh                                               | Xã Kiến Minh      | Kho bạc nhà nước khu vực III -Phòng giao dịch số 3 | Phòng Kinh tế xã                 | 8180344            | 312              | 2026-2027       | Số 163/QĐ-UBND ngày 02/02/2026                           | 607,068         | 607,068                                                | 607,068                                                  | 0,000                          | 800,000                 | 500,000                                  | 300,000                                   | 0,000           | 0,000                                   | 220,000                        | 580,000                                        | 500,000                                  | 80,000    | 0,000                                     |                                                |
| III | Bổ sung các dự án đầu tư công năm 2026                                                                                                                          |                   |                                                    |                                  |                    |                  |                 |                                                          | 38.833,786      | 26.315,876                                             | 26.315,876                                               | 0,000                          | 0,000                   | 0,000                                    | 0,000                                     | 0,000           | 7.506,924                               | 0,000                          | 7.506,924                                      | 0,000                                    | 6.720,000 | 786,924                                   |                                                |
| 1   | Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất thừa đất nhỏ hẹp nằm xen kẹt trong khu dân cư tại khu ngã tư góc đa, thôn Sầm Linh, xã Kiến Minh    | Xã Kiến Minh      |                                                    | Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công |                    |                  | 2026-2027       | Số 741/QĐ-UBND ngày 03/7/2026                            | 13.023,182      | 13.023,182                                             | 13.023,182                                               | 0,000                          | 0,000                   | 0,000                                    | 0,000                                     | 0,000           | 2.200,000                               | 0,000                          | 2.200,000                                      | 0,000                                    | 2.200,000 | 0,000                                     |                                                |
| 2   | Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất thừa đất nhỏ hẹp nằm xen kẹt trong khu dân cư tại khu Vườn cam, thôn Sầm Linh, xã Kiến Minh         | Xã Kiến Minh      |                                                    | Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công |                    |                  | 2026-2027       | Số 739/QĐ-UBND ngày 03/7/2026                            | 9.770,000       | 9.770,000                                              | 9.770,000                                                | 0,000                          | 0,000                   | 0,000                                    | 0,000                                     | 0,000           | 2.200,000                               | 0,000                          | 2.200,000                                      | 0,000                                    | 2.200,000 | 0,000                                     |                                                |
| 3   | Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất thừa đất nhỏ hẹp nằm xen kẹt trong khu dân cư tại khu Cửa Nhân, thôn Minh Liễn, xã Kiến Minh        | Xã Kiến Minh      |                                                    | Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công |                    |                  | 2026-2027       | Số 740/QĐ-UBND ngày 03/7/2026                            | 8.667,544       | 1.205,000                                              | 1.205,000                                                | 0,000                          | 0,000                   | 0,000                                    | 0,000                                     | 0,000           | 2.106,924                               | 0,000                          | 2.106,924                                      | 0,000                                    | 1.320,000 | 786,924                                   |                                                |
| 4   | Xây dựng công hộp đoạn từ nhà ông Đền đến nhà bà Lanh thôn Phong Cầu, xã Kiến Minh                                                                              | Xã Kiến Minh      |                                                    | Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công |                    |                  | 2026-2027       | Số 742/QĐ-UBND ngày 03/7/2026                            | 7.373,060       | 2.317,694                                              | 2.317,694                                                | 0,000                          | 0,000                   | 0,000                                    | 0,000                                     | 0,000           | 1.000,000                               | 0,000                          | 1.000,000                                      | 0,000                                    | 1.000,000 | 0,000                                     |                                                |